

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ¹

**Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện
về an ninh trật tự; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ;
lệ phí cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; lệ phí cấp
giấy phép mang pháo hoa vào, ra Việt Nam; lệ phí cấp giấy phép
quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ**

Thông tư số 193/2010/TT-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện về an ninh trật tự; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; lệ phí cấp giấy phép mang pháo hoa vào, ra Việt Nam; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2011, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 41/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 193/2010/TT-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2010 quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện về an ninh trật tự; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; lệ phí cấp giấy phép mang pháo hoa vào, ra Việt Nam; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2011.

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002;

¹ Văn bản này được hợp nhất từ 02 Thông tư sau:

- Thông tư số 193/2010/TT-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện về an ninh trật tự; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; lệ phí cấp giấy phép mang pháo hoa vào, ra Việt Nam; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2011;

- Thông tư số 41/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 193/2010/TT-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện về an ninh trật tự; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; lệ phí cấp giấy phép mang pháo hoa vào, ra Việt Nam; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2011.

Văn bản hợp nhất không thay thế 02 Thông tư nêu trên.

Căn cứ Nghị định số 47/CP ngày 12/8/1996 của Chính phủ về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 52/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/4/2008 quy định về quản lý kinh doanh dịch vụ bảo vệ;

Căn cứ Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24/8/2001 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu và Nghị định số 31/2009/NĐ-CP ngày 01/4/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2001/NĐ-CP ngày 24/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ quy định về quản lý sử dụng pháo;

Căn cứ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 72/2009/NĐ-CP ngày 03/9/2009 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 107/2009/NĐ-CP ngày 26/11/2009 của Chính phủ về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng;

Căn cứ Nghị định số 109/2009/NĐ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ quy định về tín hiệu của xe được quyền ưu tiên;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn phí thẩm định điều kiện về an ninh, trật tự; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; lệ phí cấp giấy phép mang pháo hoa vào, ra Việt Nam; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ như sau:²

² Thông tư số 41/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 193/2010/TT-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện về an ninh trật tự; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; lệ phí cấp giấy phép mang pháo hoa vào, ra Việt Nam; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002;

Căn cứ Nghị định số 47/CP ngày 12 tháng 8 năm 1996 của Chính phủ về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 52/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/4/2008 quy định về quản lý kinh doanh dịch vụ bảo vệ;

Căn cứ Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24/8/2001 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu và Nghị định số 31/2009/NĐ-CP ngày 01/4/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2001/NĐ-CP ngày 24/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;”

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện về an ninh trật tự; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; lệ phí cấp giấy phép mang pháo hoa vào, ra Việt Nam; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Điều 2. Đối tượng nộp phí, lệ phí

1. Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan công an có thẩm quyền thẩm định để cấp giấy phép đủ điều kiện về an ninh trật tự để kinh doanh các ngành, nghề theo quy định thì phải nộp phí thẩm định điều kiện về an ninh trật tự; cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sát hạch để cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ thì phải nộp phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ.

Cơ quan, tổ chức khi được cơ quan công an có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu thì phải nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; cấp giấy phép mang pháo hoa vào, ra Việt Nam thì phải nộp lệ phí cấp giấy phép mang pháo hoa vào, ra Việt Nam; cấp giấy phép sử dụng, vận chuyển, mua, mang và sửa chữa các loại vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ phải nộp lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ thì phải nộp lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

2. Các đối tượng sau đây không phải nộp lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ:

Tổ chức, đơn vị thuộc lực lượng Công an nhân dân, Công an xã, lực lượng bảo vệ dân phố, tổ chức quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự ở cấp xã được trang bị, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ phục vụ chiến đấu và giữ gìn an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội;

Tổ chức, cá nhân thuộc lực lượng bộ đội chủ lực, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ;

Sỹ quan bảo vệ nguyên thủ quốc gia và người đứng đầu Chính phủ, những người được Thủ tướng Chính phủ cho phép mang vũ khí vào, ra Việt Nam để tự vệ, bảo vệ.

3³. Trường hợp cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu của các Tổ bầu cử Quốc hội, Hội đồng Nhân dân các cấp thực hiện miễn thu, không áp dụng mức thu theo Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.

³ Khoản này được bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 41/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 193/2010/TT-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện về an ninh trật tự; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; lệ phí cấp giấy phép mang pháo hoa vào, ra Việt Nam; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2011.

Điều 3. Mức thu

Mức thu phí thẩm định điều kiện về an ninh trật tự; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; lệ phí cấp giấy phép mang pháo hoa vào, ra Việt Nam; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, thực hiện theo Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng

1. Cơ quan Công an thu phí, lệ phí có trách nhiệm:

- a) Niêm yết công khai mức thu phí, lệ phí tại trụ sở cơ quan thu phí, lệ phí;
- b) Khi thu tiền phí, lệ phí phải cấp cho người nộp tiền biên lai thu phí, lệ phí do Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) phát hành. Biên lai nhận tại Cục thuế địa phương nơi cơ quan Công an thu phí, lệ phí đóng trụ sở và được quản lý, sử dụng theo quy định của Bộ Tài Chính;
- c) Mở tài khoản tạm giữ tiền thu phí, lệ phí tại Kho bạc Nhà nước nơi đóng trụ sở chính; hàng tuần phải lập bảng kê, gửi tiền phí, lệ phí đã thu được vào tài khoản mở tại kho bạc Nhà nước và quản lý theo đúng chế độ tài chính hiện hành;
- d) Đăng ký, kê khai, nộp phí, lệ phí với cơ quan Thuế địa phương nơi cơ quan thu đóng trụ sở chính; thực hiện thanh toán, quyết toán biên lai thu phí, lệ phí và quyết toán thu, nộp tiền thu phí, lệ phí với cơ quan trực tiếp quản lý theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002.

2. Cơ quan thu phí, lệ phí được để lại 90% số tiền phí và 30% số tiền lệ phí thu được để chi phí cho việc thu phí thẩm định điều kiện an ninh, trật tự, phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ và Lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; Lệ phí cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; Lệ phí cấp giấy phép mang pháo hoa vào, ra Việt Nam; Lệ phí cấp giấy phép sử dụng, vận chuyển, mua, mang và sửa chữa các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo nội dung chi cụ thể sau đây:

- a) Chi thanh toán cho cá nhân trực tiếp thực hiện thẩm định, sát hạch, thu phí, lệ phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và công đoàn phí), trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định;
- b) Chi phí phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện thẩm định, sát hạch thu phí, lệ phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí (chi phí đi lại, thuê chỗ ở, lưu trú) theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành;
- c) Chi sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho thực hiện thẩm định, sát hạch thu phí, lệ phí; khấu hao tài sản cố định

để thực hiện thẩm định, thu phí, lệ phí. Trường hợp tài sản cố định sử dụng cho cả hoạt động quản lý nhà nước hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh khác ngoài hoạt động thu phí thì chi phí này có thể được phân bổ theo tỷ lệ giữa thời gian sử dụng tài sản cố định vào từng loại hoạt động với tổng số thời gian sử dụng tài sản cố định hoặc phân bổ theo tỷ lệ giữa doanh thu từ hoạt động thu phí với tổng doanh thu của cả hoạt động thu phí và hoạt động sản xuất kinh doanh khác;

d) Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc thực hiện thẩm định và thu phí, lệ phí;

đ) Chi khen thưởng, phúc lợi cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thực hiện thẩm định, sát hạch thu phí, lệ phí trong đơn vị theo nguyên tắc bình quân một năm, một người tối đa không quá 3 (ba) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay cao hơn năm trước và tối đa bằng 2 (hai) tháng lương thực hiện nếu số thu năm nay thấp hơn hoặc bằng năm trước, sau khi đảm bảo các chi phí quy định tại điểm a, b, c và d khoản này.

Hàng năm, tổ chức thu phí, lệ phí phải lập dự toán thu, chi gửi: cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp trên, cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp, Kho bạc nhà nước nơi tổ chức thu mở tài khoản tạm giữ tiền phí, lệ phí để kiểm soát chi theo quy định hiện hành và hướng dẫn tại Thông tư này; hàng năm phải quyết toán thu chi theo thực tế. Sau khi quyết toán đúng chế độ, số tiền phí, lệ phí chưa chi trong năm được phép chuyển sang năm sau tiếp tục chi theo chế độ quy định.

3. Tổng số tiền phí thẩm định điều kiện về an ninh, trật tự và Lệ phí sau khi trừ trích để lại theo tỷ lệ quy định tại khoản 2 trên đây, số còn lại (10% tiền phí, 70% tiền lệ phí) phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện⁴

⁴ Điều 2 Thông tư số 41/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 3 năm 2011 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 193/2010/TT-BTC ngày 02/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện về an ninh trật tự; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; lệ phí cấp giấy phép mang pháo hoa vào, ra Việt Nam; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2011, quy định như sau:

“1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các nội dung khác liên quan đến phí thẩm định điều kiện về an ninh trật tự; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; lệ phí cấp giấy phép mang pháo hoa vào, ra Việt Nam; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ không đề cập đến Thông tư này vẫn được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 193/2010/TT-BTC ngày 02/12/2010 của Bộ Tài chính.

3. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp phí, lệ phí và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, hướng dẫn./”

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký⁵. Thông tư này thay thế Quyết định số 19/2001/QĐ-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2001 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành mức thu lệ phí về cấp giấy phép sử dụng, vận chuyển, mua và sửa chữa các loại vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Thông tư số 78/2002/TT-BTC ngày 11 tháng 9 năm 2002 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh trật tự để kinh doanh dịch vụ bảo vệ và lệ phí cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu và Thông tư số 124/2003/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh.

2. Phí thẩm định điều kiện về an ninh trật tự đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự do Chính phủ quy định thì thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này.

3. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu phí, lệ phí hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Thông tư số 157/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 8 năm 2009 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14 tháng 6 năm 2007.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

BỘ TÀI CHÍNH

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 04/VBHN-BTC

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2014

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Thị Mai

⁵ Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ngày 16 tháng 01 năm 2011.

BIỂU MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ*(Ban hành kèm theo Thông tư số 193/2010/TT-BTC ngày 02 tháng 12 năm 2010)*

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
I	Phí thẩm định điều kiện về an ninh, trật tự	Lần	300.000
II	Phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ	Lần	20.000
III	Lệ phí cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	Giấy	50.000
IV	Lệ phí cấp giấy phép mang pháo hoa vào, ra Việt Nam	Giấy	150.000
V	Lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ:		
1	Giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ	Giấy	10.000
2	Giấy phép sử dụng súng săn	Giấy	100.000
3	Giấy phép vận chuyển vũ khí, công cụ hỗ trợ	Giấy	100.000
4	Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ: - Dưới 5 tấn - Từ 5 tấn đến 15 tấn - Trên 15 tấn	Giấy	50.000 100.000 150.000
5	Giấy phép mua vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ	Khẩu, Chiếc	10.000
6	Giấy phép mua súng săn	Khẩu	50.000
7	Giấy phép mang vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ	Khẩu, Chiếc	10.000
8	Giấy phép mang súng săn	Khẩu	100.000
9	Giấy phép mang các loại đạn: - Dưới 500 viên - Từ 500 viên đến 5000 viên - Trên 5000 viên	Giấy	50.000 100.000 150.000
10	Giấy phép mang vỏ đạn hoặc hạt nổ: - Dưới 500 vỏ đạn hoặc hạt nổ - Từ 500 viên đến 5000 vỏ đạn hoặc hạt nổ - Trên 5000 vỏ đạn hoặc hạt nổ	Giấy	20.000 50.000 150.000
11	Giấy phép mang linh kiện vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao, súng săn và công cụ hỗ trợ	Linh kiện	500
12	Giấy phép sửa chữa vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao, súng săn, công cụ hỗ trợ	Khẩu, Chiếc	10.000